TÒA ÁN ND HUYỆN NGA SƠN **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2020/HSST
Ngày: 20/7/2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGA SƠN - TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đỗ Xuân Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hạnh.

Bà Trịnh Thị Yến.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Nga – Thư ký Toà án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên toà: Ông Phạm Văn Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 20/2020/HSST ngày 15 tháng 6 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2020/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 7 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lê Văn L** - sinh năm 1984. Trú tại: Thôn Mật Kỳ, xã T, huyện S, tỉnh Thanh Hóa. Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 12/12. Con ông Lê Thế H(Lê Văn H) và bà Mai Thị H. Vợ: Trần Thị Thùy D – sinh năm 1989. Bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2017. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/4/2020 đến ngày 13/4/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

2. Họ và tên: **Trần Văn D** - sinh năm 1980. Trú tại: Thôn Đông Kinh, xã T, huyện S, tỉnh Thanh Hóa. Dân tộc : Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch : Việt Nam. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 12/12. Con ông Trần Ngọc D(Trần Văn D) và bà Mai Thị N. Vợ: Mai Thị H – sinh năm 1991. Bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2015. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/4/2020 đến ngày 13/4/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

3. Họ và tên: **Mai Đình P** - sinh năm 1970. Trú tại: Thôn Ngũ Kiên, xã T, huyện S, tỉnh Thanh Hóa. Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 12/12. Con ông Mai Đình M (đã chết) và bà Nguyễn Thị B. Vợ: Mai Thị L – sinh năm 1975 (đã ly hôn). Bị cáo có 03 con, lớn sinh năm 1994, nhỏ sinh năm 2016. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/4/2020 đến ngày 13/4/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

4. Họ và tên: **Mai Văn B** - sinh năm 1980. Trú tại: Thôn Hợp Long 1, xã T, huyện S, tỉnh Thanh Hóa. Dân tộc : Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 9/12. Con ông Mai Xuân S và bà Phan Thị T. Vợ: Mai Thị Q – sinh năm 1984. Bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2009. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/4/2020 đến ngày 13/4/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

* Người làm chứng:

- Anh Mai Đức T – sinh năm 1976 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Mỹ Thịnh, xã T, huyện S, tỉnh Thanh Hóa.

- Chị Mai Thị T – sinh năm 1967 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Hợp Long 2, xã T, huyện S, Thanh Hóa.

- Ông Trần Văn T – sinh năm 1963 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Hợp Long 2, xã T, huyện S, Thanh Hóa.

- Anh Phan Trung K – sinh năm 1986 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Hợp Long 2, xã T, huyện S, Thanh Hóa.

- Anh Nguyễn Khắc T – sinh năm 1977 (vắng mặt).

Địa chỉ: Xóm 5, xã Y, huyện S, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 09/4/2020, Lê Văn L đi bộ đến trang trại nhà ông Trần Văn T ở thôn Hợp Long 2, xã T, huyện S dùng điện thoại gọi cho Mai Đình P hỏi "có làm tý không?" ý muốn rủ đánh bạc, P trả lời "khoảng 15 phút nữa có mặt", cùng thời điểm Mai Văn B đi bộ đến nhà ông T uống nước chờ L đến do đã hẹn nhau từ trước. Khi đến B lấy điện thoại gọi cho P và hỏi "có ra không?", P trả lời "15 phút nữa có mặt". Khi P đến, thì Lê Văn L, Mai Văn B, Trần Văn D và P đi vào bên trong gian nhà ăn của trang trại nhà ông T để đánh bạc. Lúc này, vợ chồng ông T, bà T đi giải quyết việc gia đình không biết các đối tượng trên đánh bạc trong nhà mình. Khi vào phòng thì L, B, D, P thấy có chiếc chiếu ngồi ăn cơm chải dưới nền nhà nên cùng ngồi xuống và thống nhất đánh bạc dưới hình thức chơi

xóc đĩa được thua bằng tiền. P chuẩn bị 04 quân vị, L lấy một bộ bát đĩa bỏ 04 quân vị vào trong đĩa úp bát lên rồi bắt đầu "xóc cái" cho những người chơi đặt cược. Hình thức "xóc đĩa" và mức độ sát phạt được các bị cáo quy định như sau: Người cầm cái (Lê Văn L) xóc cái, rồi người chơi bắt đầu đoán "chẵn" "lẻ" và đặt cửa, ai đoán đúng thì người cầm cái trả tiền bằng với số tiền đặt cửa, ai đoán sai thì bị mất số tiền đã đặt cửa cho người cầm cái. Khi mở bát ra, nếu 04 quân vị cùng một màu hoặc 02 quân vị màu trắng, 02 quân vị màu vàng thì là "chẵn". Nếu 01 quân vị màu trắng, 03 quân vị màu vàng hoặc ngược lại thì là "lẻ". Mức độ sát phạt thấp nhất 50.000đ/01ván, mức cao nhất tùy thuộc vào người cầm cái nhận hay không nhận.

Đến 22 giờ 15 phút cùng ngày, trong lúc Lê Văn L, Mai Văn B, Trần Văn D và Mai Đình P đang đánh bạc thì bị Tổ công tác của Công an huyện S phối hợp với Công an xã T bắt quả tang, lập biên bản về hành vi đánh bạc. Thu giữ trên chiếu bạc gồm: Số tiền 23.450.000đ; 01 bộ bát đĩa sứ; 04 quân vị và 01 chiếc chiếu nhựa. Thu giữ trên người Lê Văn L số tiền 1.000.000đ; trên người Mai Đình P số tiền 43.700.000đ; trong ví da của Trần Văn D 500.000đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6 Plus màu vàng; 01 điện thoại di động nhã hiệu NOKIA màu đen xanh; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu vàng trắng; 01 điên thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen.

Qúa trình điều tra đã xác định: Trần Văn D có 23.000.000đ, Mai Đình P có 10.000.000đ, Lê Văn L có 2.000.000đ và Mai Văn B có 350.000đ đem theo để sử dụng vào mục đích đánh bạc. Tuy nhiên, số tiền Cơ quan CSĐT thu giữ được là 35.650.000đ, nên buộc L, D, P và B phải chịu trách nhiệm hình sự đối với số tiền trên. Còn số tiền 33.000.000đ của Mai Đình P mang theo người với mục đích để trả nợ cho anh Mai Khắc T, không phải sử dụng để đánh bạc. Ngày 25/4/2020 Cơ quan CSĐT Công an huyện Nga Sơn đã trả lại cho P số tiền 33.000.000đ, trả lại cho Trần Văn D 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen vì không liên quan đến hành vi phạm tội.

Số vật chứng của vụ án gồm: 01 chiếc chiếu nhựa; 01 bộ bát đĩa sứ; 04 quân vị; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen xanh của Mai Văn B; 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6 PLUS màu vàng của Mai Đình P; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu vàng trắng của Lê Văn L và số tiền 35.650.000đ hiện đang được nhập kho, quỹ Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa chờ xử lý.

Trong vụ án này xác định ông Trần Văn T và bà Mai Thị T (là chủ nhà) không biết các đối tượng đánh bạc và cũng không giúp sức, hưởng lợi gì. Do đó, Cơ quan điều tra không sử lý.

Tại bản Cáo trạng số: 22/CT-VKSNS-TA ngày 08/6/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn đã truy tố các bị cáo Lê Văn L, Mai Văn B, Trần Văn D và Mai Đình P về tội "*Đánh bạc*" theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn tại phiên tòa luận tội đối với các bị cáo vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả đối với hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Lê Văn L, Mai Văn B, Trần Văn D và Mai Đình P phạm tội "*Đánh bạc*".

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; điểm i, s khoản 1 Điều 51 (khoản 2 Điều 51 đối với bị cáo Lê Văn L, Trần Văn D); Điều 58; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Lê Văn L, Trần Văn D, Mai Đình P.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 35; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Mai Văn B.

Đề nghị xử phạt bị cáo Lê Văn L từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Đề nghị xử phạt bị cáo Trần Văn D, Mai Đình P mỗi bị cáo từ 08 đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 đến 20 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Đề nghị xử phạt cáo Mai Văn B 40.000.000đ đến 50.000.000đ nộp ngân sách Nhà nước.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo L, D, P đều là lao động tự do, không có việc làm, không có thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo .

Về vật chứng của vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 bộ bát đĩa bằng sứ; 04 quân vị và 01 chiếc chiếu nhựa. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 35.650.000đ dùng để đánh bạc và 03 chiếc điện thoại di động các bị cáo dùng để liên lạc rủ nhau đánh bạc.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên toà, các bị cáo Lê Văn L, Mai Văn B, Trần Văn D và Mai Đình P đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo đã thống nhất với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người làm chứng về thời gian, địa điểm, hình thức đánh bạc và các chứng cứ khác phản ánh tại hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Với thái độ xem thường pháp luật, không chịu lao động nhưng lại muốn hưởng thụ bằng hình thức đánh bạc, sát phạt lẫn nhau để thu lợi bất chính. Khoảng 21 giờ 20 phút ngày 09/4/2020 tại trang trại nhà ông Trần Văn T ở thôn Hợp Long

2, xã T, huyện S, tỉnh Thanh Hóa, Lê Văn L khởi xướng, rủ rê Mai Đình P cùng Trần Văn D, Mai Văn B đánh bạc dưới hình thức chơi "Xóc đĩa". Đến khoảng 22 giờ 15 phút cùng ngày, bị Công an huyện S bắt quả tang về hành vi đánh bạc. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 35.650.000đ (*Ba mươi lăm triệu, sáu trăm năm mươi nghìn đồng*). Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn truy tố các bị cáo Lê Văn L, Mai Văn B, Trần Văn D và Mai Đình P về tội "*Đánh bạc*" theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi đánh bạc của các bị cáo tuy tính chất nguy hiểm cho xã hội không lớn, nhưng là một tệ nạn xuất hiện nhiều trong đời sống xã hội hiện nay, là nguyên nhân dẫn đến những hành vi phạm tội khác. Hành vi của các bị cáo gây nên sự bất bình trong xã hội, gây ra sự xáo trộn về đời sống sinh hoạt trong cộng đồng dân cư, gây mất trật tự an ninh chung. Vì vậy, cần có đường lối xử lý nghiêm khắc đối với các bị cáo, nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] Xét vị trí, vai trò của các bị cáo: Đây là vụ án với vai trò đồng phạm giản đơn. Bị cáo Lê Văn L giữ vị trí, vai trò đứng đầu vụ án, bởi L là người khởi xướng, rủ rê, bị cáo khác tham gia đánh bạc. Rồi lần lượt căn cứ vào số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc đến Trần Văn D, Mai Đình P, Mai Văn B. Do vậy, bị cáo L phải chịu trách nhiệm hình sự ở mức cao hơn các bị cáo khác và cuối cùng là Mai Văn B.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: Lê Văn L, Mai Văn B, Trần Văn D và Mai Đình P là những người lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đều đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội, có thái độ ăn năn, hối cải. Cho nên, các bị cáo L, B, D, P đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo Lê Văn L có Bố tham gia quân tình nguyện tại chiến trường Lào được tặng thưởng Huân chương kháng chiến, có Mẹ tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhì. Bị cáo Trần Văn D có Bố, Mẹ tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước đều được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhất. Cho nên, các bị cáo L, D được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Từ những nhận xét đánh giá trên, Hội đồng xét xử thấy các bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng, nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra ngoài đời sống xã hội mà giao cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục là đủ, tạo điều kiện để các bị cáo cải tạo trở thành công dân tốt, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[6] Về hình phạt bổ sung đối với các bị cáo: Các bị cáo đều là lao động tự do,

không có việc làm, không có thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo.

[7] Về vật chứng của vụ án: Cần tịch thu tiêu hủy 01 bộ bát đĩa bằng sứ; 04 quân vị và 01 chiếc chiếu nhựa là vật chứng của vụ án, vì không còn giá trị sử dụng. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 35.650.000đ các bị cáo sử dụng để đánh bạc; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen xanh của Mai Văn B; 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6 PLUS màu vàng của Mai Đình P; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu vàng trắng của Lê Văn L, các bị cáo dùng để liên lạc, rủ rê đánh bạc.

[8] Về án phí: Buộc các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

[9] Quá trình điều tra, truy tố: Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, trách nhiệm, quyền hạn theo qui định tại các Điều 37; Điều 42 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điều 17; khoản 1 Điều 47; điểm i, s khoản 1 Điều 51 (khoản 2 Điều 51 đối với bị cáo Lê Văn L, Trần Văn D); Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Lê Văn L, Trần Văn D và Mai Đình P.

Khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 35; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Mai Văn B.

Khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

* Tuyên bố: Các bị cáo Lê Văn L, Trần Văn D, Mai Đình P, Mai Văn B phạm tội "*Đánh bạc*".

* Xử phạt:

1. Bị cáo Lê Văn L 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 24 (hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

2. Các bị cáo Trần Văn D, Mai Đình P mỗi bị cáo 10 (mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 20 (hai mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

3. Bị cáo Mai Văn B 40.000.000đ (*Bốn mươi triệu đồng*) nộp ngân sách Nhà nước.

* Giao các bị cáo Lê Văn L, Trần Văn D cho UBND xã T (bị cáo Mai Đình P cho UBND xã T), huyện S, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử

thách. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy đinh của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

* Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bát đĩa bằng sứ; 04 quân vị và 01 chiếc chiếu nhựa. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 35.650.000đ(*Ba mươi lăm triệu, sáu trăm năm mươi nghìn đồng*); 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen xanh; 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6 PLUS màu vàng ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu vàng trắng.

Số vật chứng trên theo Ủy nhiệm chi tại Kho bạc Nhà nước huyện Nga Sơn ngày 08/6/2020 và Biên bản giao nhận vật chứng hồi 14 giờ 30 phút ngày 08/6/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

* Về án phí: Buộc các bị cáo Lê Văn L, Mai Văn B, Trần Văn D, Mai Đình P mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ(*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

* Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- Các bị cáo;
- VKSND huyện Nga Sơn;
- Chi cục THADS huyện Nga Sơn;
- Công an huyện Nga Sơn;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Đỗ Xuân Hùng